

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HS-PT
Ngày 21/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chắt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Thị Thu L và Đoàn Đức K, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 82/2020/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thị Thu L, sinh năm 1974 tại : Phường N, TP H, tỉnh Hải Dương ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 5 phường N, TP. H, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Số 4 U, P. L, TP. H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính : Nữ ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1940 và bà Lưu Thị C, sinh năm 1950; có chồng Phạm Tiến D, sinh năm 1969 và 02 con, con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

2. Đoàn Đức K, sinh năm 1987 tại : Phường T, TP H, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 8/1055 L, khu 9, P. T, TP. H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính : Nam ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đoàn Đức H, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H, sinh năm 1964; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1987; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 02/02/2016 bị Công an TP. H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt

1.000.000đ (đã nộp ngày 04/2/2016); Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt.

Ngoài ra còn 01 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác điều tra nghiệp vụ cơ bản, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương phát hiện nghi vấn Đoàn Đức K có biểu hiện đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề tại công ty S thuộc khu công nghiệp Đ, P. M, TP. H nên vào khoảng 20h ngày 01/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương đã mời K đến trụ sở để làm việc, tại cơ quan điều tra K khai nhận trong ngày 01/10/2019, K có bán số lô, số đề trái phép cho Hà Hồng Q, Vũ Văn T đều trú tại xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương và một số công nhân khác trong công ty. Sau đó, K tập hợp các số lô, số đề chuyển cho Phạm Thị Thu L để hưởng phần trăm hoa hồng. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương mời L lên làm việc, L đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội và khai nhận ngoài nhận số lô, số đề của K chuyển thì L còn nhận số lô, số đề do Trần Thị Đ chuyển. Quá trình điều tra đã làm rõ như sau: Phạm Thị Thu L và Đoàn Đức K, Trần Thị Đ có mối quan hệ quen biết từ trước. Khoảng tháng 9/2019, Đ có quen một người phụ nữ tên I (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở quán nước gần sân tổng hợp thuộc P. Q, TP. H. Tại đây I đặt vấn đề với L là nếu có người mua số lô, số đề thì L bán rồi chuyển cho I để hưởng lợi. I sẽ đến nhà L lấy. Sau đó, L đã nói với K, Đ bán các số lô, số đề trái phép cho khách rồi sử dụng điện thoại chuyển cho L để hưởng phần trăm hoa hồng. K, Đ đồng ý. Hình thức chơi: Người chơi mua số đề với số tiền từ 1.000đ trở lên, mua số lô theo số điểm, mỗi điểm tương ứng với số tiền 20.000đ. Cách phân định thắng thua như sau: Nếu người thắng sẽ được hưởng gấp 70 lần số tiền người chơi bỏ ra khi số đề trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt của xổ số kiến thiết miền Bắc. Đối với số lô thường được quy định so với 2 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc nếu trùng với một giải thì người bán phải trả cho người mua 70.000đ/điểm lô, đối với lô xiên 2, xiên 3, lô xiên trúng giải khi có cả hai hay ba số đó trùng với 2 số cuối của hai hay ba giải trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, người bán phải trả gấp 10 lần số tiền người mua đã mua đối với lô xiên 2, gấp 40 lần số tiền người mua đã mua đối với lô xiên 3. Ngược lại người mua không trúng thì người bán sẽ được hưởng tất cả số tiền của người mua đã mua các số lô, số đề đó. L thỏa thuận với Đ, K theo tỷ lệ với mỗi điểm lô K, Đ bán cho khách với số tiền 20.000đ thì chuyển cho L với giá 19.000đ, tiền bán số đề và số lô xiên K, Đ bán cho khách thì chuyển cho L với mức phần trăm lần lượt là 72% và 60% số tiền. Sau đó L sẽ chuyển cho I với mức giá 18.950đ/điểm lô,

71,5% tiền số đề và 58% tiền số lô xiên bán được. L thỏa thuận với K, Đ, I tiền thắng, thua sẽ thanh toán vào ngày hôm sau.

Khoảng 17 giờ 18 phút ngày 01/10/2019, K đang làm việc tại Công ty TNHH S ở khu công nghiệp Đ, P. M, TP. H thì nhận được tin nhắn của Vũ Văn T ở xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương từ số thuê bao 0986593798 đến số thuê bao 0971.087.870 của K mua số đề với tổng số tiền 3.000.000đ gồm các số đề 00, 68, 86 x 1.000.000đ = 3.000.000đ. K nhắn tin lại “ok” để xác nhận. Đến khoảng 17 giờ 34 phút cùng ngày, K nhận được tin nhắn của Hà Hồng Q ở xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương từ số thuê bao 0344.197.382 đến số thuê bao 0971.087.870 của K. Q nhắn tin mua số lô, số đề với tổng số tiền 3.500.000đ, gồm số lô 92 x 25 điểm = 500.000đ; các số đề 72, 27, 43 x 1.000.000đ = 3.000.000đ. K nhắn tin lại “ok” để xác nhận. Ngoài ra K còn bán trực tiếp số lô, số đề cho một số công nhân khác cùng công ty (Không xác định được tên tuổi, địa chỉ) với tổng số tiền 16.660.000đ cụ thể: số lô 12, 21, 71, 34, 43 x 50 điểm = 5.000.000đ; số lô 49, 76 x 30 điểm = 1.200.000đ; số lô 97 x 40 điểm = 800.000đ; 07, 08, 12, 30, 74, 88, 92, 57, 37 x 5 điểm = 900.000đ; 56 x 200 điểm = 4.000.000đ; 65 x 100 điểm = 2.000.000đ; 43, 03, 43, 83 x 10 điểm = 800.000đ; số đề 00, 38, 25 x 100.000đ = 300.000đ; 78, 82 x 200.000đ = 400.000đ; 34, 43, 26, 94 x 50.000đ = 200.000đ; đề 3 càng 478, 482 x 50.000đ = 100.000đ; 04, 69 x 20.000đ = 40.000đ; 03, 43, 83 x 40.000đ = 120.000đ; 94, 34, 43 x 50.000đ = 150.000đ; số lô xiên (12,21,71) x 200.000đ = 200.000đ; (85, 13, 12) = 200.000đ; (07, 08, 12) = 50.000đ; (43,26) = 50.000đ; (26,94) = 50.000đ; (74, 88, 92) = 100.000đ. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi L đang ở nhà tại số 4 U, P. L, TP. H thì nhận được tin nhắn thì số thuê bao 0971.087.870 của K nhắn tin chuyển tất cả các số lô, số đề đã bán được với tổng số tiền là 23.160.000đ đến số thuê bao 0968.331.278 của L. Theo thỏa thuận từ trước K chỉ phải chuyển cho L số tiền 20.093.200đ (*Hai mươi triệu không trăm chín ba nghìn hai trăm đồng*). K thu lợi bất chính số tiền là 3.066.800đ (*Ba triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm đồng*).

Khoảng 17 giờ ngày 01/10/2019, khi Đ đang bán xổ số kiến thiết miền Bắc ở đầu ngõ 126 N, P. N, TP. H thì có khoảng 4-5 người khách (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) đến mua các số lô, số đề trái phép với tổng số tiền 8.080.000đ cụ thể: 35 số đề 00, 04, 06, 07, 09, 12, 13, 23, 25, 27, 31, 36, 42, 46, 47, 51, 52, 60, 61, 68, 66, 72, 73, 80, 81, 82, 83, 85, 87, 90, 92, 95, 99, 98 x 100.000đ = 3.500.000đ; 49, 19, 91 x 60.000đ = 180.000đ; 99, 77, 55, 44, 38 x 120.000đ = 600.000đ; các số đề chập (00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99) x 84.000đ = 840.000đ; 19, 91 x 180.000đ = 360.000đ; các số đề tổng 5 (05, 14, 23, 32, 41, 50, 69, 78, 87, 96) x 60.000đ = 600.000đ; số lô 19, 91, 63, 61 x 25 điểm = 2.000.000đ. Đ ghi các số lô, số đề vào tích kê rồi đưa cho khách. Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, Đ sử dụng điện thoại có số thuê bao 0349.102.107

nhắn tin chuyển tất cả các số lô, số đề đã bán được với tổng số tiền là 8.080.000đ đến điện thoại của L có số thuê bao 0968.331.278. Theo thỏa thuận từ trước Đ phải chuyển cho L số tiền 6.277.600đ (*Sáu triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm đồng*). Đ thu lợi bất chính số tiền là 1.802.400đ (*Một triệu tám trăm lẻ hai nghìn bốn trăm đồng*).

Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày sau khi L nhận các số lô, số đề do Đ, K chuyển, L tập hợp ra giấy rồi người phụ nữ tên I trực tiếp đến nhà L lấy (do L tự khai). Theo thỏa thuận từ trước L chuyển cho I số tiền là 26.247.850đ (*Hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi đồng*). L thu lợi bất chính số tiền là 122.950đ (*Một trăm hai mươi hai nghìn chín trăm năm mươi đồng*).

Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 01/10/2019 do Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Hải Dương cung cấp xác định: K thắng L các số lô 21 x 50 điểm = 3.500.000đ; số lô 49 x 30 điểm = 2.100.000đ; số lô 97 x 40 điểm = 2.800.000đ; số lô 07 x 05 điểm = 350.000đ; số lô 08 x 05 điểm = 350.000đ; số lô 88 x 05 điểm = 350.000đ; số lô 57 x 05 điểm = 350.000đ; số lô 03 x 10 điểm = 700.000đ. K trúng thưởng là 10.500.000đ; Đ thắng L số lô 63 x 25 điểm = 1.750.000đ; T và Q thua.

Tại bản án sơ thẩm số 82/2020/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố H áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Thu L và Đoàn Đức K; áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo L; Xử phạt Phạm Thị Thu L 18 tháng tù, Đoàn Đức K 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Đ; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23 và ngày 29 tháng 6 năm 2020, bị cáo Đoàn Đức K và Phạm Thị Thu L lần lượt kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo L và bị cáo K vắng mặt.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo L và bị cáo K về tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 322 BLHS là đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo L; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo K và xử phạt bị cáo L 18 tháng tù, bị cáo K 15 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm hai bị cáo tự nguyện nộp án phí, tiền phạt bổ sung, tiền bị truy thu, thể hiện sự ăn năn hối cải của các bị cáo. Mặc dù các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị

cáo L từ 3-6 tháng tù; giảm cho bị cáo K từ 1-3 tháng tù. Do chấp nhận kháng cáo nên khai bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

- Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Bị cáo L và bị cáo K có kháng cáo, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của các bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc xin hoãn phiên tòa không có căn cứ pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt hai bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 BLTTHS.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do có sự thống nhất giữa Phạm Thị Thu L với Đoàn Đức K và Trần Thị Đ về việc K, Đ bán số Lô, số đề chuyển cho L để ăn Hoa hồng. Cho nên chiều ngày 01/10/2019, tại Công ty S thuộc khu công nghiệp Đ, P. M, TP. H, Đoàn Đức K có hành vi sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0971.087.870 bán số lô, số đề trái phép cho Vũ Văn T, Hà Hồng Q bằng hình thức nhận các số lô, số đề qua tin nhắn do T, Q gửi đến. Ngoài ra, K còn nhận bán số lô, số đề của một số người khác với tổng số tiền 23.160.000đ (*Hai mươi ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*). Sau đó K sử dụng số điện thoại trên nhắn tin chuyển các số lô, số đề đã bán được cho khách đến số thuê bao 0968.331.278 của Phạm Thị Thu L để hưởng lợi số tiền 3.066.800đ (*Ba triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm đồng*). Khoảng 17 giờ cùng ngày, tại đầu ngõ 126 N, P. N, TP. H, Trần Thị Đ có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho một số người khác được tổng số tiền 8.080.000đ (*Tám triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng*), sau đó Đ sử dụng điện thoại có số thuê bao 0349.102.107 nhắn tin chuyển các số lô, số đề đã bán được cho khách đến số thuê bao 0968.331.278 của Phạm Thị Thu L để hưởng lợi số tiền 1.802.400đ (*Một triệu tám trăm linh hai nghìn bốn trăm đồng*), sau khi nhận các số lô, số đề của K và Đ thì L chuyển toàn bộ số lô, số đề cho người khác để hưởng lợi số tiền 122.950đ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương mời K đến trụ sở làm việc, K khai nhận việc chuyển số lô, số đề trái phép cho L. Đồng thời, L cũng khai nhận việc ngoài nhận số lô, số đề của K chuyển thì L còn nhận số lô, số đề do Đ chuyển cho. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 01/10/2019 thì K đã trúng thưởng với tổng

số tiền 10.500.000đ (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*). Như vậy, tổng số tiền K đánh bạc là 33.660.000đ (*Ba mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*); tổng số tiền L đánh bạc là 43.490.000đ (*Bốn mươi ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*). L và K đã có hành vi rủ rê, lôi kéo, tập hợp nhiều người tham gia đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố H. Do đó Tòa án nhân dân thành phố H xét xử các bị cáo về tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 322 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Cả hai bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo L có bố mẹ được tặng thưởng huân huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đánh giá vai trò của các bị cáo thì thấy bị cáo L là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác nên giữ vai trò đầu trong vụ án; bị cáo K cùng đồng hành, trực tiếp bàn bạc thống nhất cách thức tổ chức đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai, giúp sức tích cực. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo L 18 tháng tù, bị cáo K 15 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm hai bị cáo đã nộp trước án phí, tiền phạt bổ sung và số tiền phải tịch thu nên xem xét cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy các bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANC tối cao. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và có ý thức chấp hành pháp luật nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu L và Đoàn Đức K; sửa bản án sơ thẩm số 82/2020/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của

Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương về hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo L và bị cáo K.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Thu L và Đoàn Đức K.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thu L 12** (*Mười hai*) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Đức K 12** (*Mười hai*) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thị Thu L và Đoàn Đức K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/9/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND TP.H (2 bản);
- VKSND TP.H;
- CQ CSĐT CA TP.H;
- CQ THAHS CA TP.H;
- Chi cục THADS TP.H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Chất